

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2005/QĐ-BGD&ĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Quy chế công nhận trường tiểu học
đạt chuẩn quốc gia****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 166/2004/NĐ-CP ngày 16/9/2004 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học,

định này Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 1366/GD-ĐT ngày 26/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1996 - 2000.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYẾT ĐỊNH:**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết**Đặng Huỳnh Mai**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2005/QĐ-BGD&ĐT
ngày 24/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.
2. Quy chế này áp dụng cho tất cả các trường tiểu học thuộc các loại hình nhà trường.

Điều 2. Các mức độ công nhận

Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia được chia làm 2 mức độ: mức độ 1 và mức độ 2.

1. Mức độ 1 quy định các tiêu chuẩn cần thiết của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục có chất lượng toàn diện.
2. Mức độ 2 quy định các tiêu chuẩn cần thiết của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục có chất lượng toàn diện ở

mức độ cao hơn, tạo tiền đề nhằm tiếp cận với trình độ phát triển của trường tiểu học ở các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Trường tiểu học được đề nghị cấp trên xét để kiểm tra công nhận đạt chuẩn phải có cơ sở vật chất độc lập, có đủ các khối lớp của toàn cấp học và đạt danh hiệu trường tiểu học tiên tiến của năm học trước.
2. Trường tiểu học nếu đạt các tiêu chuẩn được quy định tại Chương II của Quy chế này đều có quyền đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, xét duyệt, công nhận đạt chuẩn quốc gia ở mức độ tương ứng. Những trường qua kiểm tra chưa đạt chuẩn cần tiếp tục phấn đấu để đạt chuẩn và chỉ được đề nghị kiểm tra lại vào năm học sau.
3. Các tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia là những quy định bắt buộc và có giá trị như nhau để kiểm tra, xét duyệt và công nhận. Tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia là căn cứ để chính quyền địa phương các cấp

xây dựng kế hoạch đầu tư cho giáo dục tiểu học.

Điều 4. Thời hạn công nhận

Thời hạn công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia là 5 năm kể từ ngày ký quyết định công nhận. Trong thời hạn 5 năm, nếu trường đã đạt chuẩn quốc gia mắc những sai phạm về tiêu chuẩn thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm mà được xem xét để tiếp tục công nhận hoặc không công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Sau 5 năm kể từ ngày ký quyết định công nhận, các trường phải tự đánh giá làm hồ sơ trình các cấp theo thẩm quyền quy định để được kiểm tra và công nhận lại.

Chương II

TIÊU CHUẨN TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Mục 1

TIÊU CHUẨN TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ 1

Điều 5. Tổ chức và quản lý

1. Công tác quản lý

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động năm học, học kỳ, tháng và tuần; có phương hướng phát triển từng thời kỳ; có

biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

b) Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý công tác của giáo viên, nhân viên và công tác hành chính theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học và Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

c) Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động dạy học và cho các hoạt động giáo dục khác.

d) Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

e) Thực hiện công tác quản lý tài chính theo đúng quy định.

g) Không có giáo viên, cán bộ, nhân viên nào bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

a) Hiệu trưởng

- Có trình độ đào tạo từ trung học sư phạm trở lên.

- Có ít nhất 5 năm dạy học (không kể thời gian tập sự).

- Đã được tập huấn về chính trị, nghiệp vụ quản lý trường học.

- Có phẩm chất đạo đức tốt; có lập trường, tư tưởng vững vàng.

- Có năng lực chuyên môn.

- Có năng lực quản lý trường học.

- Có sức khỏe
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của hiệu trưởng trường tiểu học.

b) Phó hiệu trưởng

- Có trình độ đào tạo từ trung học sư phạm trở lên.
- Có ít nhất 3 năm dạy học (không kể thời gian tập sự).
- Đã được tập huấn về chính trị, nghiệp vụ quản lý trường học.

- Có phẩm chất đạo đức tốt; có lập trường, tư tưởng vững vàng.

- Có năng lực chuyên môn
- Có năng lực quản lý trường học.
- Có sức khỏe

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của phó hiệu trưởng trường tiểu học.

3. Các tổ chức, đoàn thể và hội đồng trong nhà trường

a) Các tổ chức, đoàn thể và hội đồng trong nhà trường được tổ chức và hoạt động có hiệu quả

b) Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

4. Chấp hành sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương và của Phòng Giáo dục - Đào tạo

a) Nhà trường thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng liên quan đến giáo dục tiểu học, chấp hành sự quản lý hành

chính của chính quyền địa phương, đồng thời chủ động tham mưu cho cấp bộ Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học.

b) Nhà trường chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo, báo cáo kịp thời tình hình giáo dục tiểu học ở địa phương cho Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Đội ngũ giáo viên

1. Số lượng và trình độ đào tạo

a) Đảm bảo đủ số lượng và loại hình giáo viên theo quy định hiện hành.

b) Đảm bảo dạy đủ các môn học bắt buộc ở tiểu học.

c) Có ít nhất 90% số giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó có ít nhất 20% số giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo.

d) Giáo viên Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ và Tin học chưa qua đào tạo sư phạm tiểu học phải được tập huấn và được cấp chứng chỉ sư phạm tiểu học.

2. Phẩm chất, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Tất cả giáo viên có phẩm chất, đạo đức tốt, có trách nhiệm với học sinh.

b) Có ít nhất 20% số giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã) trở lên.

09625606

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

c) Có ít nhất 50% số giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp trường.

d) Không có giáo viên yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Hoạt động chuyên môn

a) Các tổ chuyên môn tổ chức hoạt động theo quy định.

b) Nhà trường tổ chức định kỳ các hoạt động: trao đổi chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, tham quan học tập kinh nghiệm ở các trường bạn và có báo cáo đánh giá cụ thể đối với mỗi hoạt động này.

4. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng

a) Có quy hoạch xây dựng đội ngũ, có kế hoạch bồi dưỡng để tất cả giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

b) Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng trong hè theo sự chỉ đạo của Bộ.

c) Từng giáo viên có kế hoạch và thực hiện tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 7. Cơ sở vật chất - thiết bị trường học

1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập

a) Diện tích khuôn viên nhà trường đảm bảo theo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế ban hành theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế: không dưới 6m²/1 học sinh đối với vùng thành

phố, thị xã; không dưới 10m²/1 học sinh đối với các vùng còn lại.

Riêng đối với những trường ở các thành phố, thị xã và thị trấn đã được xây dựng từ năm 1997 trở về trước, do điều kiện khó khăn đặc thù, có thể vận dụng để tính diện tích khuôn viên nhà trường là diện tích mặt bằng sử dụng và phải đảm bảo theo quy định nói trên; phải có nhà tập đa năng đảm bảo yêu cầu cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả; phải tổ chức ít nhất 1 buổi/tháng cho học sinh học tập thực tế ở ngoài lớp học.

b) Diện tích sân chơi, sân tập thể dục thể thao (hoặc nhà đa năng) được bố trí, xây dựng theo quy định; sân trường có trồng cây bóng mát và có thảm cỏ.

2. Phòng học

a) Trường có tối đa không quá 30 lớp, mỗi lớp có tối đa không quá 35 học sinh.

b) Có đủ phòng học cho mỗi lớp học. Diện tích phòng học bình quân không dưới 1m²/1 học sinh.

3. Thư viện

Có thư viện đạt chuẩn theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông ban hành theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 và Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Các Phòng chức năng

Có các phòng chức năng: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Giáo viên, phòng Hoạt động Đội, phòng Giáo dục nghệ thuật, phòng Y tế học đường, phòng Thiết bị giáo dục, phòng Thường trực.

5. Phương tiện, thiết bị giáo dục

a) Trong phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh, có trang bị hệ thống quạt. Bàn, ghế, bảng, bục giảng, hệ thống chiếu sáng, trang trí phòng học đúng quy cách.

b) Được trang bị đầy đủ các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ quy định.

6. Điều kiện vệ sinh

a) Đảm bảo các yêu cầu xanh, sạch, đẹp, yên tĩnh, thoáng mát, thuận tiện cho học sinh đi học.

b) Đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh: trường có nguồn nước sạch, có khu vệ sinh riêng cho cán bộ giáo viên và học sinh, riêng cho nam và nữ, có khu để xe, có hệ thống cống rãnh thoát nước, có tường hoặc hàng rào cây xanh bao quanh trường, không có hàng quán, nhà ở trong khu vực trường, môi trường xung quanh khu vực trường sạch, đẹp.

Điều 8. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục

1. Đại hội Giáo dục cấp cơ sở, Hội đồng Giáo dục cấp cơ sở, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh

a) Nhà trường phối hợp với cộng đồng tổ chức Đại hội Giáo dục cấp cơ sở theo định kỳ với nội dung thiết thực.

b) Nhà trường đóng vai trò nòng cốt trong Hội đồng Giáo dục cấp cơ sở, chủ động đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch do Đại hội Giáo dục đề ra.

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đều, có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

2. Các hoạt động của gia đình và cộng đồng nhằm xây dựng môi trường giáo dục Nhà trường - Gia đình - Xã hội lành mạnh

a) Có các hoạt động tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục tiểu học, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học.

b) Nhà trường phối hợp với các bậc cha mẹ theo cơ chế phân công - hợp tác, cùng gia đình giáo dục con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập; đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên và gia đình thông qua việc sử dụng hợp lý các hình thức trao đổi thông tin như họp giáo viên - gia đình, ghi sổ liên lạc,...

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục cụ thể như giáo dục đạo đức, lối sống, pháp

luật, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.

3. Sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong việc tăng cơ sở vật chất cho nhà trường

Huy động được sự đóng góp về công sức và tiền của của các tổ chức, cá nhân và gia đình để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy và học; khen thưởng giáo viên dạy giỏi, học sinh học giỏi và hỗ trợ học sinh nghèo.

Điều 9. Hoạt động và chất lượng giáo dục

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Dạy đủ các môn học, dạy đúng chương trình, kế hoạch theo quy định.

b) Có ít nhất 20% tổng số học sinh học 2 buổi/ngày. Có kế hoạch từng năm để tăng số lượng học sinh học 2 buổi/ngày.

c) Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

d) Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh yếu.

2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh

a) Có biện pháp thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền.

b) Sử dụng thường xuyên có hiệu quả

các phòng chức năng, thư viện, các thiết bị giáo dục.

c) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại học sinh theo quy định.

3. Thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ (PCGDTH-CMC)

a) Tham gia thực hiện nhiệm vụ PCGDTH - CMC ở địa phương; có kế hoạch PCGDTH đúng độ tuổi; không để xảy ra hiện tượng tái mù chữ.

b) Tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường”, huy động được ít nhất 97% số trẻ em trong độ tuổi đi học.

c) Duy trì sĩ số, tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

4. Chất lượng và hiệu quả giáo dục tính theo từng khối lớp

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 95%.

b) Tỷ lệ học sinh được nhận xét thực hiện đầy đủ bốn nhiệm vụ của học sinh tiểu học (hoặc được xếp loại hạnh kiểm Tốt và Khá tốt) đạt ít nhất 95%.

c) Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu Học sinh Giỏi đạt ít nhất 10%, Học sinh Tiên tiến đạt ít nhất 40%.

d) Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực môn loại Yếu (đối với những môn đánh giá bằng điểm số) và loại Chưa hoàn thành (đối với những môn đánh giá bằng nhận xét) không quá 5%.

e) Hiệu quả đào tạo (tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học) đạt ít nhất 90%.

Mục 2

TIÊU CHUẨN TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ 2

Điều 10. Tổ chức và quản lý

Ngoài các quy định tại Điều 5 của Quy chế này, điều chỉnh và bổ sung một số tiêu chí sau:

1. Thực hiện quản lý, hiệu lực quản lý

a) Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

b) Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý.

c) Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà trường.

d) Thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường

e) Tổ chức cho đội ngũ giáo viên được học tập bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, nghiệp vụ chuyên môn ít nhất 50 tiết/1 năm học.

2. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

a) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có

trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm tiểu học trở lên.

b) Đã được tập huấn nâng cao về chính trị, nghiệp vụ quản lý trường học.

Điều 11. Đội ngũ giáo viên

Ngoài các quy định tại Điều 6 của Quy chế này, điều chỉnh và bổ sung một số tiêu chí sau:

1. Số lượng và trình độ đào tạo

Có 100% số giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó có ít nhất 30% giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo; có giáo viên chuyên dạy môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ và Tin học; có giáo viên tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh chuyên trách.

2. Phẩm chất, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Giáo viên có sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học và giáo dục học sinh. Mỗi giáo viên có ít nhất 1 báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy trong 1 năm học.

b) Giáo viên có kế hoạch giảng dạy riêng cho học sinh giỏi, học sinh yếu của lớp.

c) Có ít nhất 30% số giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã) trở lên.

d) Giáo viên có sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

e) Giáo viên hết lòng thương yêu học sinh và tận tụy với nghề.

g) Giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, chuyên đề và hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

h) Giáo viên phải có kế hoạch phấn đấu sau khi được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn. Kế hoạch này phải được lưu trong hồ sơ cá nhân.

Điều 12. Cơ sở vật chất - thiết bị trường học

Ngoài các quy định tại Điều 7 của Quy chế này, điều chỉnh và bổ sung một số tiêu chí sau:

1. Bàn ghế học sinh

Bàn học sinh là loại bàn có 2 chỗ ngồi, mỗi chỗ ngồi rộng không dưới 0,5m. Ghế học phải rời với bàn và có thành tựa. Kích thước (chiều cao, bề rộng, chiều sâu,...) của bàn và ghế phải tương ứng với nhau đồng thời phải phù hợp với tầm vóc của học sinh. Các kích thước bàn ghế học sinh đảm bảo theo những quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế được ban hành theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Bảng học

Kích thước, màu sắc, cách treo bảng đảm bảo theo những quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Bảng học là loại bảng chống lóa.

3. Phòng chức năng

a) Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật và Tin học.

b) Các phòng chức năng và thư viện phải có nhật ký hoạt động hàng ngày.

c) Có phòng để dạy riêng cho học sinh có khó khăn đặc biệt.

4. Phương tiện, thiết bị giáo dục

a) Phòng học có trang bị tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh.

b) Nhà trường có trang bị một số loại máy văn phòng hiện đại (như máy tính, máy photocopy...) để phục vụ cho công tác giảng dạy.

c) Đồ dùng và thiết bị dạy học phải được tăng cường, bổ sung hàng năm và có hiệu quả sử dụng cao.

d) Nhà trường có phòng lưu trữ hồ sơ tài liệu chung.

Điều 13. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục

Ngoài các quy định tại Điều 8 của Quy chế này, điều chỉnh và bổ sung một số tiêu chí sau:

1. Công khai các nguồn thu của nhà trường.

2. Có sổ theo dõi và ký biên bản hàng năm giữa nhà trường và UBND xã (phường) về tỷ lệ huy động học sinh đi học đầu năm học (đặc biệt đối với trẻ khuyết tật).

Điều 14. Hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục

Ngoài các quy định tại Điều 9 của Quy chế này, điều chỉnh và bổ sung một số tiêu chí sau:

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Có kế hoạch giáo dục cụ thể để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao trình độ cho học sinh kém và kế hoạch giáo dục hòa nhập (nếu có học sinh khuyết tật trên địa bàn).

b) Có ít nhất 50% tổng số học sinh học 2 buổi/ngày. Có kế hoạch từng năm để thực hiện mục tiêu tổ chức học 2 buổi/ngày cho hầu hết học sinh.

c) Dành thời gian cho học sinh được học tập và thực hiện các hoạt động ngoại khóa ở ngoài trời.

d) Có chủ đề giáo dục mỗi năm học phù hợp với đặc điểm riêng của nhà trường.

2. Thực hiện mục tiêu PCGDTH đúng độ tuổi

a) Xã (phường, thị trấn) nơi trường đóng đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

b) Có kế hoạch và biện pháp cụ thể để huy động hết trẻ trong độ tuổi tới trường và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm duy trì sĩ số, giảm tỷ lệ học sinh lưu ban.

3. Chất lượng và hiệu quả giáo dục tính theo từng khối lớp

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 98%.

b) Tỷ lệ học sinh được nhận xét thực hiện đầy đủ bốn nhiệm vụ của học sinh tiểu học (hoặc được xếp loại hạnh kiểm Tốt và Khá tốt) đạt ít nhất 99%.

c) Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu Học sinh Giỏi đạt ít nhất 25%, Học sinh Tiên tiến đạt ít nhất 40%.

d) Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực môn loại Yếu (đối với những môn đánh giá bằng điểm số) và loại Chưa hoàn thành (đối với những môn đánh giá bằng nhận xét) không quá 1%.

e) Hiệu quả đào tạo (tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học) đạt ít nhất 95%.

g) Lưu trữ các đề bài kiểm tra trong 2 năm học gần nhất. Lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra học kỳ của học sinh. Đối với học sinh khuyết tật cần lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên.

h) Học sinh để sách giáo khoa tại lớp, chỉ mang về nhà các bài tập theo yêu cầu của giáo viên đối với từng đối tượng học sinh cụ thể.

4. Đổi mới phương pháp giảng dạy

a) Không có tình trạng bắt buộc học sinh khoanh tay lên bàn nghe giáo viên giảng bài.

b) Không có tình trạng giáo viên làm tổn thương học sinh trước lớp.

c) Không có hiện tượng giáo viên nhận xét khuyết điểm của học sinh trước phụ huynh học sinh.

d) Khảo sát chất lượng học sinh đầu năm học theo sự chỉ đạo của Bộ. Kết quả khảo sát chất lượng học sinh của nhà trường phù hợp với kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra.

Chương III

KIỂM TRA, XÉT DUYỆT, CÔNG NHẬN TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Điều 15. Trình tự kiểm tra, xét duyệt, công nhận

Trình tự kiểm tra, xét duyệt, công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và mức độ 2 được quy định giống nhau và gồm các bước cụ thể như sau:

1. Nhà trường và Hội đồng Giáo dục xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) tiến hành kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chuẩn của mức độ 1 hoặc mức độ 2 được quy định tại Chương II của Quy chế này. Xét thấy trường đã đạt chuẩn, Chủ tịch UBND cấp xã làm văn bản đề nghị UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) tổ chức thẩm định kết quả kiểm tra, đánh giá.

2. Đoàn kiểm tra cấp huyện (gồm đại diện các cơ quan chức năng có liên quan do Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ định) tiến hành thẩm định kết quả kiểm tra, đánh giá của cấp xã, báo cáo kết quả thẩm định cho Chủ tịch UBND cấp huyện. Xét thấy trường đã đạt chuẩn, Chủ tịch UBND cấp huyện làm văn bản đề nghị UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) tổ chức thẩm định kết quả kiểm tra, đánh giá.

3. Đoàn kiểm tra cấp tỉnh (gồm đại diện các cơ quan chức năng có liên quan do Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ định) tiến hành thẩm định kết quả kiểm tra, đánh giá của cấp xã và cấp huyện, báo cáo kết quả thẩm định cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Xét thấy trường đã đạt chuẩn ở mức độ nào, Chủ tịch UBND cấp tỉnh ra quyết định công nhận và cấp Bằng công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia ở mức độ đó.

4. Mẫu Bằng công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và mức độ 2 theo quy định (Phụ lục 1).

Điều 16. Nội dung kiểm tra, đánh giá

1. Nghe báo cáo chung của trường theo các tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 hoặc mức độ 2.

2. Kiểm tra theo các tiêu chuẩn thông qua các công việc:

a) Kiểm tra các hồ sơ, sổ sách: sổ đăng

bộ, sổ phổ cập giáo dục tiểu học, sổ theo dõi đánh giá xếp loại học sinh, học bạ, sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường, danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, kế hoạch năm học của hiệu trưởng, kế hoạch giảng dạy của giáo viên, sổ tài sản nhà trường... và các văn bản, sổ sách khác có liên quan đến các nội dung tiêu chuẩn mà đoàn kiểm tra yêu cầu xem.

b) Kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện của nhà trường.

c) Thu thập ý kiến của các cá nhân và tổ chức trong và ngoài trường về nhà trường, hoạt động của nhà trường và những vấn đề khác có liên quan, nếu thấy cần thiết.

d) Dự giờ, khảo sát chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

e) Có biên bản đối chiếu khảo sát chất lượng học sinh bằng hình thức trắc nghiệm của nhà trường với kết quả khảo sát kiểm tra của đoàn kiểm tra.

3. Lập biên bản kiểm tra, đánh giá nhà trường về từng tiêu chuẩn và kết luận tổng hợp các tiêu chuẩn.

Điều 17. Hồ sơ kiểm tra để công nhận

Hồ sơ đề nghị công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia nộp về UBND tỉnh gồm:

1. Báo cáo của nhà trường theo từng

nội dung đã được quy định về xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

2. Văn bản đề nghị công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia của Chủ tịch UBND huyện.

3. Biên bản kiểm tra Mức chất lượng tối thiểu (Phụ lục 2).

4. Biên bản kiểm tra Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (Phụ lục 3).

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP QUẢN LÝ

Điều 18. Trách nhiệm của nhà trường

Ban Giám hiệu nhà trường có trách nhiệm tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, lập kế hoạch phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường để đạt các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia; duy trì, giữ vững và phát huy các kết quả đã đạt sau khi được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Điều 19. Trách nhiệm của các cấp quản lý giáo dục

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo ở các địa phương có trách nhiệm:

a) Tham mưu với UBND các cấp trong việc lập kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các trường tiểu học trên địa bàn để đạt chuẩn quốc gia.

09665606

b) Đơn đốc, giám sát và kiểm tra các trường tiểu học trong việc phấn đấu đạt chuẩn, duy trì các tiêu chuẩn đã đạt được;

c) Tham mưu với UBND các cấp về việc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh thu hồi Quyết định và Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với những trường đã được công nhận đạt chuẩn nhưng không giữ vững và phát huy kết quả đạt được;

d) Hàng năm tiến hành tổng kết, đánh giá phong trào xây dựng trường chuẩn quốc gia ở địa phương;

e) Định kỳ 6 tháng/lần các Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả xây dựng và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Tiểu học).

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Tổng kết, đánh giá việc xây dựng và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia trên phạm vi toàn quốc;

b) Giám sát, kiểm tra các địa phương trong việc đánh giá và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

c) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh thu hồi Quyết định và Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với những trường đã được công nhận đạt chuẩn nhưng không giữ vững được kết quả đã đạt được./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Huỳnh Mai

PHỤ LỤC I

Mẫu bằng công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 hoặc mức độ 2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG CÔNG NHẬN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

Công nhận

.....

ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

MỨC ĐỘ

Ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

QĐ số:

Vào sổ cấp bằng công nhận số

Ngày tháng năm 200.....

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 2

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG TIỂU HỌC THEO MỨC CHẤT LƯỢNG TỐI THIỂU**

Trường Tiểu học..... Số điện thoại:.....

Xã..... Huyện Tỉnh.....

I. Tổ chức và quản lý**1. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**

- Trình độ đào tạo của Hiệu trưởng:..... P. Hiệu trưởng:..... P. Hiệu trưởng:.....

- Số năm giảng dạy của Hiệu trưởng:..... P. Hiệu trưởng:..... P. Hiệu trưởng:.....

- Số năm làm công tác quản lý của Hiệu trưởng:..... P. Hiệu trưởng:.....

P. Hiệu trưởng:...

- Nắm chắc nội dung, chương trình, kế hoạch của các môn học:.....

- Được tập huấn về quản lý và hỗ trợ điểm trường:.....

- Được CBGV và nhân dân tín nhiệm:.....

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý

- Kế hoạch phát triển nhà trường:.....

- Thực hiện chương trình giảng dạy theo quy định:.....

- Có bảng phân công giáo viên hàng năm:.....

- Thực hiện tốt công tác lưu giữ hồ sơ, sổ sách:.....

- Công khai các nguồn thu và chi:.....

Đánh giá tiêu chuẩn 1

Chưa đạt

Đạt

II. Đội ngũ giáo viên**1. Số lượng và trình độ đào tạo**

- Tổng số GV:..... Số GV có trình độ 12 + 2:..... 9 + 3:..... Chưa đạt chuẩn:.....

2. Phẩm chất đạo đức

- Các GV sống trung thực, giản dị, lành mạnh, đoàn kết, thương yêu học sinh:.....

3. Bồi dưỡng thường xuyên và chuyên đề

- Số GV tham gia bồi dưỡng:

+ Chuyên đề:..... + Thường xuyên:.....

+ Dạy trẻ khuyết tật:..... + Tăng cường T. Việt cho HS dân tộc:.....

+ Lý luận Mác - Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh:.....

4. Nhiệm vụ

- Giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình và kế hoạch:.....

- Thường xuyên đổi mới phương pháp giáo dục:.....

- Số tiết dự giờ rút kinh nghiệm trong 1 học kỳ của 1 giáo viên:.....
- Giáo viên chuẩn bị bài trước khi lên lớp, sử dụng ĐDDH có hiệu quả:.....
- Đối xử công bằng với mọi học sinh:.....
- Quan tâm phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS có năng khiếu:.....

Đánh giá tiêu chuẩn 2

Chưa đạt

Đạt

III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

1. Trường học, lớp học

- Diện tích trường:..... m² Đạt..... m²/1 HS
- Diện tích sân chơi:..... m² Đạt..... m²/1 HS
- Số điểm trường:..... Trường không học ba ca:.....
- Số lớp học:..... Số phòng học: Số HS:..... Tỷ lệ HS/lớp:.....
- Số phòng học được xây dựng kiên cố, đủ ánh sáng:.....
- Số phòng học tạm bợ, tranh tre nửa lá:.....
- Số phòng học thuận lợi cho HS khuyết tật đến học:.....
- Số phòng học có đủ bàn ghế, bàn ghế cho giáo viên và học sinh:.....
- Số phòng học có hộp hoặc tủ chứa các tài liệu giảng dạy và học tập:
- Có phòng cho giáo viên, thư viện và thiết bị dạy học:
- Có phòng cho lãnh đạo nhà trường:
- Có phòng phụ đạo HS yếu và bồi dưỡng HS giỏi:
- Có khu vệ sinh riêng dành cho giáo viên và học sinh:.....
- Có giếng nước hoặc nguồn nước sạch:

2. Trang thiết bị dạy học

- Số bộ đồ dùng dạy học tối thiểu:.....
- Số bộ tài liệu dạy học ở khối lớp 1:..... lớp 2:..... lớp 3:..... lớp 4:..... lớp 5:.....
- Số GV có bộ đồ dùng cần thiết (thước kẻ, giấy, bút):.....
- Số GV có đủ bộ SGK, tài liệu hướng dẫn giảng dạy:
- Có báo, tạp chí ngành và báo Nhân dân:

Đánh giá tiêu chuẩn 3

Chưa đạt

Đạt

IV. Thực hiện xã hội hóa giáo dục

- Phối hợp tổ chức Đại hội Giáo dục cấp cơ sở:.....
- Ban Đại diện CMHS phối hợp hoạt động có hiệu quả với nhà trường:.....
- Ban Đại diện CMHS được tập huấn về hỗ trợ học sinh:.....
- Tổ chức tuyên truyền, huy động sự tham gia của nhiều nguồn lực xã hội:.....

- Huy động sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ, bảo dưỡng CSVC:.....

Đánh giá tiêu chuẩn 4

Chưa đạt

Đạt

V. Các hoạt động và chất lượng giáo dục

- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học:
- Số học sinh đạt yêu cầu kiến thức, kỹ năng cơ bản:
- Tỷ lệ HS lên lớp:..... Tỷ lệ HS bỏ học: Tỷ lệ HS lưu ban:.....
- Tỷ lệ HS tốt nghiệp tiểu học:.....
- Hiệu quả đào tạo:.....
- Dạy đúng chương trình, kế hoạch:.....
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp:.....
- Thực hiện giảm 2-3 HS/lớp đối với lớp có 1 HS khuyết tật học hòa nhập:.....
- Động viên khen thưởng HS khuyết tật dựa vào sự tiến bộ của từng HS:.....
- Số hội thảo chuyên môn mà GV tham dự trong 1 năm học:.....

Đánh giá tiêu chuẩn 5

Chưa đạt

Đạt

Kết luận: Nhà trường chưa đạt / đạt Mức chất lượng trường tối thiểu

Đại diện nhà trường
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm....
Đại diện UBND huyện (quận, TX)
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 3

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**

Trường Tiểu họcSố điện thoại:.....
Xã Huyện Tỉnh.....

I. Tổ chức và quản lý

1. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý

- Kế hoạch phát triển nhà trường:.....
- Thực hiện chương trình giảng dạy theo quy định:.....
- Thực hiện công tác lưu giữ hồ sơ, sổ sách:.....
- Thực hiện chế độ thu chi hợp lý, đảm bảo nguyên tắc tài chính:.....
- Quản lý, bổ sung và sử dụng hiệu quả CSVC:.....
- Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý:
- Thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo:
- Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý:.....
- Tổ chức cho GV được học tập bồi dưỡng ít nhất 50 tiết/năm học:.....

2. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Trình độ đào tạo của Hiệu trưởng:..... P. Hiệu trưởng:..... P. Hiệu trưởng:.....
- Số năm giảng dạy của Hiệu trưởng:..... P. Hiệu trưởng:..... P. Hiệu trưởng:.....
- Số năm làm công tác quản lý của Hiệu trưởng:..... P. Hiệu trưởng:.....

P. Hiệu trưởng:.....

- Nắm chắc nội dung, chương trình, kế hoạch của các môn học:.....
- Năng lực tổ chức, quản lý trường học:.....
- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường, tư tưởng vững vàng:.....

3. Các tổ chức và hội đồng trong trường

- Số Đảng viên:..... Đoàn viên:.....
- Các hoạt động của Chi bộ Đảng, Đoàn, Đội, Công đoàn, các hội đồng tư vấn, tổ chuyên môn đạt hiệu quả và đóng góp cụ thể vào việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.....

4. Quán triệt sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền

- Chấp hành tốt các Nghị quyết Đảng:.....
- Tham mưu với cấp bộ Đảng, chính quyền địa phương về các hoạt động giáo dục.....
- Chấp hành sự chỉ đạo về chuyên môn của Phòng GD-ĐT:.....

Đánh giá tiêu chuẩn 1

Chưa đạt

Đạt

II. Đội ngũ giáo viên**1. Số lượng và trình độ đào tạo**

- TS GV:..... ; Số GV đạt chuẩn:.... ; Số GV trên chuẩn:..... Tỷ lệ GV/lớp:...
- Số GV Thể dục:..... Âm nhạc:..... Ngoại ngữ:.....
- Số GV dạy các môn Thể dục, Âm nhạc, Ngoại ngữ có chứng chỉ sư phạm tiểu học:.....

2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

- Số GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện trở lên:..... Tỷ lệ:.....
- Số GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp trường:..... Tỷ lệ:.....
- Số GV yếu kém về chuyên môn:
- GV có sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều PPDH:
- Sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy:.....
- Mỗi GV có ít nhất 1 báo cáo cải tiến đổi mới PPDH trong 1 năm học:

3. Hoạt động chuyên môn

- Giáo viên chuẩn bị bài chu đáo trước khi lên lớp.....
- Các tổ chuyên môn tổ chức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra theo dõi, đánh giá, xếp loại HS.....
- Tổ chức các hoạt động trao đổi chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, tham quan học tập.....

4. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

- Kế hoạch bồi dưỡng để tất cả GV đạt chuẩn và trên chuẩn:.....
- Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên:.....

Đánh giá tiêu chuẩn 2

Chưa đạt

Đạt

III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập**

- Diện tích trường:..... m² Đạt..... m²/1 HS
- Diện tích sân chơi:..... m² Đạt..... m²/1 HS
- Diện tích khu TDTT (nhà đa năng):..... Đạt..... m²/1 HS

2. Phòng học, phòng chức năng, thư viện

- Số lớp học:..... Số phòng học: Số HS:..... Tỷ lệ HS/lớp:
- Diện tích phòng học:..... Đạt m²/1 HS
- Diện tích thư viện, phòng đọc cho học sinh:..... cho giáo viên:
- Có đủ các phòng chức năng theo quy định:.....

- Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật và Tin học:.....
- Có nhật ký hoạt động của các phòng chức năng và thư viện:.....
- Có phòng dạy riêng cho học sinh có khó khăn đặc biệt:.....
- Phòng học có trang bị tủ đựng hồ sơ, ĐDDH:
- Nhà trường có máy tính, máy photocopy:
- Nhà trường có phòng lưu trữ hồ sơ tài liệu chung:

3. Phương tiện, thiết bị giáo dục

- Số bộ bàn ghế cho học sinh:..... trong đó, loại bàn HS có 2 chỗ ngồi:
- Số lớp có đủ bàn, ghế, bảng, hệ thống chiếu sáng đúng quy cách:.....
- Số bảng chống lóa:

4. Điều kiện vệ sinh

- Trường đặt nơi yên tĩnh, cao ráo, thoáng mát, thuận tiện cho HS đi học:.....
- Trường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh, có nguồn nước sạch:
- Có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh:
- Không có hàng quán, nhà ở trong trường:.....

Đánh giá tiêu chuẩn 3

Chưa đạt

Đạt

IV. Thực hiện xã hội hóa giáo dục

- Phối hợp tổ chức Đại hội Giáo dục cấp cơ sở:.....
- Ban Đại diện CMHS phối hợp hoạt động có hiệu quả với nhà trường:.....
- Tổ chức tuyên truyền, huy động sự tham gia của nhiều nguồn lực xã hội:.....
- Huy động sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ, bảo dưỡng CSVC:.....
- Công khai các nguồn thu của nhà trường:.....
- Có sổ theo dõi và biên bản hàng năm giữa nhà trường và UBND xã (phường) về tỷ lệ huy động HS đi học đầu năm (đặc biệt đối với trẻ khuyết tật):

Đánh giá tiêu chuẩn 4

Chưa đạt

Đạt

V. Các hoạt động và chất lượng giáo dục

- Dạy đủ 9 môn, dạy đúng chương trình, kế hoạch:.....
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp:
- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu:
- Số lớp học 2 buổi/ngày:..... Số HS học 2 buổi/ngày:.....
- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học:
- Tỷ lệ HS lên lớp:..... Tỷ lệ HS bỏ học:..... Tỷ lệ HS lưu ban.....

- Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học:
- Hiệu quả đào tạo:
- Tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật trên địa bàn:.....
- Lưu trữ các đề kiểm tra trong 2 năm học gần nhất:.....
- Lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra học kỳ của học sinh:.....
- Lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên của HS khuyết tật:.....
- Thực trạng đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá HS:.....
-

Đánh giá tiêu chuẩn 5

Chưa đạt

Đạt

Kết luận: Nhà trường chưa đạt / đạt các tiêu chuẩn trường CQG mức độ.....

....., ngày.... tháng..... năm.....

Đại diện nhà trường
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện UBND huyện (quận, TX)
(Ký tên, đóng dấu)